

KẾ HOẠCH

**Đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Bộ Tư pháp tiến tới
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII), Kế hoạch số 07-KH/ĐU ngày 29/4/2025 của Đảng ủy Chính phủ về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng ủy Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Bộ Tư pháp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuẩn bị tốt, tổ chức thành công đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thông qua công tác đại hội, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết và niềm tin của cán bộ, đảng viên trong Bộ, ngành Tư pháp đối với Đảng.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Bộ Tư pháp phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Đảng ủy Chính phủ, phù hợp với thực tiễn công tác xây dựng đảng và nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp; được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định và nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và đồng chí bí thư cấp ủy các cấp; thực hiện phương châm đổi mới, sáng tạo và phát triển trên cơ sở kế thừa, ổn định; bảo đảm tổ chức đại hội an toàn, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực.

2.2. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo chuẩn bị tốt văn kiện đại hội, gắn với thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự báo được tình hình đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, có tính khả thi, sát với bối cảnh, yêu cầu mới chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn. Tổ chức thảo luận kỹ, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện

Đại hội XIV của Đảng, văn kiện Đại hội Đảng bộ Chính phủ và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp.

2.3. Công tác nhân sự của cấp ủy các cấp phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, phát huy dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định; bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; coi trọng chất lượng, có số lượng, cơ cấu hợp lý, tăng cường các vị trí, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín, trong sạch, vững mạnh, thực sự là trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động; có tầm nhìn, tư duy đổi mới; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

2.4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch nhiệm kỳ tới. Thực hiện tốt công tác thẩm định nhân sự; chủ động và phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan để rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, kê khai tài sản, thu nhập hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo...

Các cấp ủy cần lựa chọn để giới thiệu tham gia cấp ủy khoá mới các đồng chí tiêu biểu, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác tốt và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ sót những người thật sự có đức, có tài. Kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, “chạy chọt”, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh hoặc nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu (hoặc chỉ định) cấp ủy cấp trên.

2.5. Đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham

gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

2.6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân bức xúc, quan tâm; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị và đường lối của Đảng; đồng thời, phải chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn, các thế lực thù địch.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội

1.1. Đại hội của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp thực hiện 04 nội dung chính sau:

(1) Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ hiện tại và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới:

Đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở: Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020–2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025–2030.

Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở: Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2022–2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2025–2027.

(Danh mục nội dung Đại hội theo quy định của Chỉ thị số 45-CT/TW đối với các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp được quy định tại Phụ lục 5 Kế hoạch này).

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

Tổ chức lấy ý kiến sâu sắc, thực chất, có chất lượng đối với các dự thảo văn kiện, đảm bảo phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng và trí tuệ của cán bộ, đảng viên.

(3) Tiến hành bầu cử cấp ủy:

Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2025–2030 (đối với đảng bộ); bầu cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025–2027/2025–2030 (đối với chi bộ).

Đối với chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức, thực hiện bầu Bí thư; nếu cần thiết, bầu cả Phó Bí thư theo quy định.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

(Lưu ý: Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở không thực hiện nội dung này).

1.2. Đối với các tổ chức đảng hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương của Trung ương:

Chỉ tổ chức thực hiện 02 nội dung: (1) Tổng kết và xác định phương hướng, nhiệm vụ; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện cấp trên.

Không thực hiện nội dung (3) và (4). Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp thực hiện chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới theo quy định; đồng thời phân bổ, chỉ định đại biểu tham dự đại hội đảng bộ cấp trên.

1.3. Đối với các tổ chức đảng gặp khó khăn thực sự trong công tác chuẩn bị nhân sự:

Sau khi được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, chỉ tổ chức đại hội với 03 nội dung: (1) Tổng kết và xác định phương hướng, nhiệm vụ; (2) Thảo luận, góp ý vào văn kiện cấp trên; và (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên.

Chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới; việc kiện toàn cấp ủy sẽ thực hiện sau theo hướng dẫn và quyết định của cấp có thẩm quyền.

1.4. Hướng dẫn cụ thể đối với chi bộ trực thuộc:

Cấp ủy các đảng bộ cơ sở căn cứ tình hình thực tiễn, chủ động hướng dẫn cụ thể nội dung tổ chức đại hội của các chi bộ trực thuộc, bảo đảm phù hợp với yêu cầu chính trị tại thời điểm tổ chức đại hội, tuân thủ nguyên tắc, quy trình theo quy định của Đảng.

2. Thời gian tiến hành đại hội

2.1. Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày, hoàn thành **trước ngày 30/5/2025**.

2.2. Tổ chức đại hội điểm: Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp lựa chọn Đảng bộ Học viện Tư pháp để tổ chức đại hội điểm, hoàn thành **trước ngày 30/5/2025**.

2.3. Đại hội các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp không quá 01 ngày, hoàn thành **trước ngày 30/6/2025**.

2.4. Đại hội đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày (thời gian họp trừ bị không quá 1/2 ngày), hoàn thành **trước ngày 30/6/2025**.

2.5. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến hành không quá 02 ngày (thời gian trừ bị không quá 1/2 ngày), hoàn thành **trước ngày 10/8/2025**.

3. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban chuẩn bị đại hội

3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp thành lập và kiện toàn các Ban chỉ đạo và Tiểu ban cụ thể:

(1) Ban Chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025-2030:

Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ làm Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Nhiệm vụ: Lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội các cấp trong Đảng bộ Bộ Tư pháp, đảm bảo các yêu cầu về tổ chức, nội dung, nhân sự, công tác tuyên truyền và công tác phục vụ đại hội.

(2) Tiểu ban Văn kiện:

Thành phần: Đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ, các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ, một số Ủy viên Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ, đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ; Bí thư, Phó Bí thư của một số đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ.

Nhiệm vụ: Chuẩn bị và hoàn thiện các văn kiện đại hội và các nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn tiếp theo. Đảm bảo các văn kiện phù hợp với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, phản ánh trung thực tình hình, kết quả công tác trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới.

(3) Tiểu ban Nhân sự:

Thành phần: Đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ, các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Bộ, một số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (không quá 07 đồng chí).

Nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch nhân sự cho các cấp ủy khóa mới, đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn, tiêu chí về chính trị, đạo đức, năng lực, uy tín của cán bộ được giới thiệu. Chịu trách nhiệm về việc rà soát, thẩm định nhân sự theo đúng quy định, đồng thời lựa chọn, giới thiệu nhân sự tiêu biểu, có năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ Bộ Tư pháp.

(4) Tiểu ban Tuyên truyền:

Thành phần: Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ làm Trưởng Tiểu ban; một số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư và Phó Bí thư của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ.

Nhiệm vụ: Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, văn kiện đại hội, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tăng cường công tác truyền thông về công tác chuẩn bị đại hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội.

(5) Tiểu ban Tổ chức phục vụ đại hội:

Thành phần: 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ làm Phó Trưởng Tiểu ban; một số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, Bí thư, Phó Bí thư của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ.

Nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động phục vụ đại hội, bao gồm công tác hậu cần, trang trí, an ninh, đảm bảo môi trường làm việc và sinh hoạt cho đại biểu tham dự đại hội.

(6) Tổ giúp việc cho các Tiểu ban:

Ban Chấp hành Đảng bộ thành lập các Tổ giúp việc cho các Tiểu ban để hỗ trợ các Tiểu ban trong công tác chuẩn bị, tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3.2. Các Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ:

Các Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ có trách nhiệm quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội, các Tiểu ban và nhân sự cụ thể phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng quy định của Đảng và của cấp trên.

Cấp ủy cấp dưới cần hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể việc thành lập và kiện toàn các Tiểu ban chuẩn bị đại hội tại các đơn vị trực thuộc, bảo đảm thực hiện đúng quy trình và yêu cầu của Đảng.

4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

4.1. Dự thảo văn kiện cấp ủy trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

(1) Báo cáo chính trị của cấp ủy:

- Là văn kiện trung tâm, có vai trò định hướng cho toàn bộ nội dung của đại hội. Báo cáo cần đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua; nêu rõ các ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân (đặc biệt là nguyên nhân chủ quan), rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc.

- Cần tiếp thu đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn nêu trong dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, văn kiện đại hội cấp trên; dự báo sát tình hình trong nước, quốc tế và của ngành Tư pháp để xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp thiết thực, có tính khả thi cao, phù hợp với yêu cầu đổi mới trong giai đoạn phát triển mới.

- Cần chú trọng xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, đảm bảo tầm nhìn dài hạn và định hướng phát triển bền vững.

(2) Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy:

- Phải mang tính chiến đấu cao, thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đánh giá đúng, khách quan, trung thực kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trên các nội dung: (i) Thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và hằng năm; (ii) Kết quả thực hiện các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; (iii) Việc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; (iv) Báo cáo phải làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là trong những hạn chế, khuyết điểm; đồng thời đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp cụ thể, khả thi để khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Đối với chi bộ không có chi ủy, phần kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ của bí thư (hoặc tập thể lãnh đạo gồm bí thư và phó bí thư) sẽ được trình bày thành một mục trong Báo cáo chính trị của chi bộ.

4.2. Xây dựng, tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện đại hội:

(1) Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện:

- Cấp ủy các cấp cần chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị và các văn kiện đại hội sát với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đúng quy trình với sự tham gia rộng rãi, trách nhiệm của cấp ủy trực thuộc, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thông qua các hình thức phù hợp, hiệu quả.

(2) Chuẩn bị dự thảo Nghị quyết Đại hội:

Để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội, các cấp ủy cần chuẩn bị kỹ dự thảo Nghị quyết Đại hội, bảo đảm ngắn gọn, súc tích, nêu bật được mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp then chốt của nhiệm kỳ tới.

(3) Thảo luận các văn kiện cấp trên:

Ngoài nội dung của cấp mình, cấp ủy các cấp có trách nhiệm hướng dẫn đầy đủ việc tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo văn kiện của đảng bộ cấp trên trực tiếp, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đặt ra.

(4) Tổ chức thảo luận tại đại hội:

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng để thảo luận các văn kiện.

- Cần phát huy tinh thần dân chủ, đề cao trách nhiệm và trí tuệ của đại biểu, khuyến khích phát biểu, tranh luận thẳng thắn, xây dựng, tránh hình thức, tránh đọc tham luận dài dòng, liệt kê chung chung.

- Các ý kiến khác nhau phải được thảo luận kỹ, tranh luận rõ ràng, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết.

- Đoàn Chủ tịch hoặc Chủ trì đại hội cần điều hành khoa học, quy định rõ thời gian phát biểu của đại biểu (khuyến khích phát biểu ngắn gọn, trọng tâm, không quá 07 phút), hướng đến chất lượng, hiệu quả thực chất.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

5.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

- Công tác lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt nghiêm túc và thực hiện đúng quy định tại: Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; Các quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ Tư pháp.

- Căn cứ các quy định nêu trên, cấp ủy các cấp cụ thể hóa thành tiêu chuẩn chức danh cấp ủy phù hợp với yêu cầu chính trị, đặc điểm tình hình của từng tổ chức đảng, bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc, đúng tiêu chuẩn.

5.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp:

- Đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc (nhiệm kỳ 5 năm/2 lần): Tháng 4/2025;

- Đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp: Tháng 6/2025.

5.3. Tuổi tham gia cấp ủy

Thực hiện theo Phụ lục số 2 của Kế hoạch này, trên nguyên tắc phù hợp lộ trình công tác cán bộ, bảo đảm kế thừa, ổn định và phát triển.

5.4. Việc bổ sung cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy trước đại hội

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020–2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm tổ chức đại hội của cấp đó.

- Trường hợp đặc biệt cần thiết phải bổ sung thì phải báo cáo và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.5. Cơ cấu, số lượng cấp ủy, Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra

(1) Cơ cấu cấp ủy:

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy đối với các lĩnh vực công tác trọng yếu; đề cao chất lượng nhân sự, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

- Không bắt buộc tất cả tổ chức đảng trực thuộc đều phải có đại diện tham gia cấp ủy.

- Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi và đảm bảo tính kế thừa:

+ *Đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp:*

Dưới 42 tuổi: $\geq 10\%$;

Từ 42–52 tuổi: 40–50%;

Trên 52 tuổi: còn lại.

+ *Đối với đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc:*

Dưới 40 tuổi: $\geq 10\%$;

Từ 40–50 tuổi: 40–50%;

Trên 50 tuổi: còn lại.

- Phân đấu:

Tỷ lệ nữ trong cấp ủy: $\geq 15\%$; có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ;

Tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ: khoảng 5%;

Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số: phù hợp thực tế;

Đổi mới $\geq 1/3$ tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ (*không áp dụng với tổ chức hợp nhất, sáp nhập*).

Các trường hợp chưa đạt đủ số lượng, cơ cấu, tỷ lệ trong đại hội, cần chủ động kiện toàn, bổ sung trong nhiệm kỳ.

(2) Một số định hướng về cơ cấu cấp ủy:

Bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nếu đủ điều kiện).

Ban Thường vụ gồm những đồng chí đã, đang đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt hoặc các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy.

Ủy ban Kiểm tra và nhân sự chủ chốt thực hiện theo định hướng của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng ủy Bộ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ.

(3) Số lượng cấp ủy viên, Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra:

Thực hiện theo Phụ lục số 3 của Kế hoạch này.

5.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1) Việc bầu cử các chức danh trong đại hội cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

(2) Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới thì không được giới thiệu bầu cấp ủy cấp trên.

(3) Thực hiện thí điểm bầu trực tiếp Bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi đủ điều kiện:

- Nội bộ đoàn kết, thống nhất cao;
- Nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín nổi bật;
- Chi ủy, đảng ủy trực thuộc có văn bản đề xuất, được Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ chấp thuận.

(4) Trường hợp đại hội tổ chức bầu Bí thư cấp ủy trực tiếp:

- Đại hội phải lấy phiếu giới thiệu nhân sự Bí thư từ các đồng chí trùng cử vào cấp ủy khóa mới;
- Nếu nhân sự được giới thiệu khác phương án được duyệt, thì không tiến hành bầu cử, phải báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy có thẩm quyền để chỉ đạo.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu; việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

Căn cứ vào tổng số đảng viên và đặc điểm tình hình thực tiễn của mỗi đảng bộ, chi bộ, cấp ủy các cấp xác định cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp mình và lựa chọn, giới thiệu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm các yêu cầu:

- Đại biểu được lựa chọn cần có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực, uy tín, đại diện tiêu biểu cho các lĩnh vực công tác;
- Cơ cấu hợp lý về giới tính, độ tuổi, dân tộc, lĩnh vực, chú trọng tăng tỷ lệ đại biểu thuộc các lĩnh vực quan trọng (ngoài đại biểu đương nhiên) nhằm nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp tại đại hội.

6.1. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội

(1) Đối với đảng bộ cơ sở và chi bộ (gồm chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc):

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên và tất cả các chi bộ: tổ chức đại

hội đảng viên.

- Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên: tổ chức đại hội đại biểu.
- Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nhưng gặp khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội toàn thể và được Đảng ủy Bộ Tư pháp chấp thuận bằng văn bản, có thể tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do Đảng ủy Bộ Tư pháp quyết định, bảo đảm đúng nguyên tắc, dân chủ và hiệu quả.

(2) Đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp:

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025–2030 dự kiến triệu tập không quá 200 đại biểu.

6.2. Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ Tư pháp.

- Đối với tổ chức đảng tổ chức đại hội với 04 nội dung: thực hiện bầu đại biểu chính thức và dự khuyết dự đại hội đảng bộ cấp trên tại đại hội.

- Đối với tổ chức đảng chỉ tổ chức đại hội với 02 nội dung (theo quy định tại Mục 1.2 Kế hoạch): Đảng ủy Bộ Tư pháp thực hiện chỉ định đại biểu theo hướng dẫn của Trung ương và Đảng ủy Chính phủ.

- Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở: không bầu đại biểu dự đại hội cấp trên.

- Đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức trong trường hợp cần thiết; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định, bảo đảm đúng nguyên tắc, cơ cấu, tỷ lệ đã phân bổ.

7. Các tổ chức điều hành, giúp việc tại đại hội

Việc thành lập, bầu các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội và quy định nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chức thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và Quy định số 232-QĐ/TW ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Số lượng thành viên các tổ chức do đại hội quyết định, căn cứ vào quy mô và tình hình cụ thể, trên cơ sở khung gợi ý như sau:

7.1. Đoàn Chủ tịch đại hội

- Đảng bộ Bộ Tư pháp: 07 đồng chí.
- Đảng bộ cơ sở: từ 03 đến 05 đồng chí.
- Chi bộ có từ 09 đảng viên trở lên: đại hội bầu Đoàn Chủ tịch (từ 02 đến 03 đồng chí).
- Chi bộ có dưới 09 đảng viên: đại hội bầu Chủ tịch đại hội (một đồng chí đảm nhiệm điều hành).

7.2. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đại hội đảng bộ các cấp: bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu gồm 05 đến 07 đồng chí.

- Đối với đại hội đảng viên (toàn thể đảng viên tham dự): không bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu, cấp ủy triệu tập đại hội có trách nhiệm báo cáo với đại hội về tình hình đảng viên tham dự, bảo đảm đúng quy định.

7.3. Đoàn Thư ký đại hội

- Đảng bộ Bộ Tư pháp: từ 02 đến 03 đồng chí.

- Đảng bộ cơ sở: từ 01 đến 02 đồng chí.

7.4. Ban Kiểm phiếu

- Đảng bộ Bộ Tư pháp: từ 11 đến 15 đồng chí.

- Đảng bộ cơ sở: từ 05 đến 11 đồng chí.

- Chi bộ: từ 03 đến 05 đồng chí.

Lưu ý: Ban kiểm phiếu không bao gồm cán bộ, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo độc lập, khách quan trong kiểm phiếu.

8. Báo cáo công tác chuẩn bị đại hội

8.1. Thời hạn trình duyệt văn kiện và nhân sự

Căn cứ vào tiến độ tổ chức đại hội đảng các cấp, các đảng bộ, chi bộ có trách nhiệm đăng ký, trình duyệt tài liệu đại hội (gồm dự thảo các văn kiện và phương án nhân sự) để Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, phê duyệt ít nhất 15 ngày trước thời điểm dự kiến tổ chức đại hội.

8.2. Thẩm quyền duyệt tổ chức đại hội

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp phê duyệt tổ chức đại hội đối với:

+ Đảng bộ cơ sở;

+ Chi bộ cơ sở;

+ Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ.

- Thẩm quyền của Đảng bộ cơ sở:

Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở (hoặc Ban Thường vụ, nếu có) phê duyệt tổ chức đại hội đối với các chi bộ trực thuộc.

9. Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về đại hội theo Kế hoạch của Tiểu ban Tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp, bảo đảm thống nhất với định hướng, chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, gắn tuyên truyền với các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, của Bộ, ngành Tư pháp.

Nội dung tuyên truyền cần phản ánh đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, phương châm đại hội, khẳng định kết quả đạt được, phương hướng phát triển nhiệm kỳ mới và lan tỏa khí thế thi đua sôi nổi trong toàn ngành.

10. Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030: Có Kế hoạch riêng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc

Các cấp ủy trực thuộc tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và Hướng dẫn của Đảng ủy Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp đến các tổ chức đảng và đảng viên.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của các tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm đúng quy định, chất lượng và tiến độ; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, kỷ niệm 80 năm thành lập ngành Tư pháp, và các ngày lễ lớn năm 2025.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban và Tổ giúp việc phục vụ đại hội; phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức đại hội ở chi bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời có giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phức tạp nảy sinh.

Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ phải báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp về tình hình chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự và kế hoạch tổ chức đại hội; chỉ tổ chức đại hội khi được cấp trên đồng ý bằng văn bản.

Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử; tiến hành phân công nhiệm vụ trong cấp ủy, kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc; xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát, và kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Đảng ủy Bộ Tư pháp

Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp thành lập, kiện toàn các Tiểu ban và Tổ giúp việc phục vụ đại hội; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; phê duyệt đề án nhân sự, dự thảo văn kiện và thời gian tổ chức đại hội của các tổ chức đảng trực thuộc.

Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, hướng dẫn công tác nhân sự và quy trình tổ chức đại hội các cấp.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Bộ Tư pháp tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2025–2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Tư pháp tham mưu hướng dẫn công tác

kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội, trong đó có công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các cấp; chủ trì xây dựng kế hoạch giải quyết đơn thư, kiến nghị, tố cáo liên quan đến đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, hướng dẫn của các ban đảng Trung ương và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ để tham mưu, hướng dẫn triển khai từng nội dung cụ thể liên quan đến công tác tuyên truyền, kiểm tra, tài chính, hậu cần phục vụ đại hội...; tổng hợp, báo cáo định kỳ với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp và Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ Tư pháp có trách nhiệm thường xuyên báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, tình huống phát sinh để Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp xem xét, chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ,
- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN CHẤP HÀNH



Nguyễn Hải Ninh

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 10/5/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp)

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII, trong đó nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, tự phê bình và phê bình; có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch. Không cơ hội chính trị, không tham vọng quyền lực, không bè phái, cục bộ, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm". Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

3. Có năng lực cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có kết quả, thành tích cụ thể và sản phẩm thực chất trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

4. Cán bộ được giới thiệu để bầu hoặc chỉ định tham gia cấp ủy, đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất 01 năm (12 tháng). Trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và Đảng ủy Chính phủ, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm điều kiện tuổi tái cử, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

6. Về trình độ:

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước;

- Có trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp với chức danh và yêu

cầu công tác;

- Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy cấp trên cơ sở phải có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền¹;

- Nhân sự được giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp phải có:

+ Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên;

+ Trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân;

- Đối với nhân sự cơ cấu đại diện Đoàn Thanh niên, yêu cầu có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

II. TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Trên cơ sở tiêu chuẩn chung của cấp ủy viên các cấp, các chức danh trong cấp ủy Đảng bộ Bộ Tư pháp cần đáp ứng thêm các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

1. Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp

- Là người tiêu biểu nhất về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là trung tâm đoàn kết trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và toàn Đảng bộ Bộ Tư pháp;

- Không cục bộ, không vì lợi ích nhóm, có tư duy đổi mới, nhạy bén, quyết đoán, quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành; am hiểu sâu sắc ngành, lĩnh vực công tác của Bộ Tư pháp;

- Có kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng; với vai trò người đứng đầu cấp ủy, có năng lực quy tụ, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảm bảo sự kế thừa, chuyển tiếp vững chắc giữa các thế hệ cán bộ, nhất là đối với chức danh chủ chốt.

2. Phó Bí thư Đảng ủy Bộ Tư pháp

- Là cán bộ tiêu biểu trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, có khả năng tổng hợp, phân tích, xử lý vấn đề một cách khoa học, hiệu quả; có hiểu biết sâu về lĩnh vực tư pháp và hoạt động xây dựng Đảng trong cơ quan nhà nước;

- Trường hợp Phó Bí thư chuyên trách công tác xây dựng Đảng, cần có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ, công tác dân vận và lãnh đạo hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp

- Có năng lực tham gia, đề xuất, đóng góp tích cực vào sự lãnh đạo chung của Ban Chấp hành Đảng bộ trong lĩnh vực công tác được phân công;

¹ Theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về giá trị sử dụng giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị cấp trước ngày 09/7/2021.

- Hiểu biết về công tác xây dựng Đảng và hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị;

- Đã kinh qua chức danh đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trường hợp người đứng đầu không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giới thiệu ứng cử theo quy định, có thể xem xét cơ cấu cấp phó đủ tiêu chuẩn thay thế.

4. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp

Bảo đảm tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp, đồng thời:

- Có năng lực tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng Đảng;

- Chủ động triển khai kế hoạch, chương trình công tác của cấp ủy; có khả năng phối hợp lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị.

5. Cấp ủy viên các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời: (1) Có năng lực tham mưu, đề xuất và đóng góp vào sự lãnh đạo của cấp ủy trong lĩnh vực công tác được phân công; (2) Hiểu biết về công tác xây dựng Đảng, chuyên môn nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực; (3) Có khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình công tác chuyên môn, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ và lãnh đạo các đoàn thể.

PHỤ LỤC 2 TUỔI THAM GIA CẤP ỦY

(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 20/5/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp)

I. ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỒNG CHÍ LẦN ĐẦU THAM GIA CẤP ỦY

Nhân sự tham gia cấp ủy lần đầu phải có thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, cụ thể như sau:

1. Đối với Đảng ủy Bộ Tư pháp:

- Nam: Sinh từ tháng 6/1968 trở đi.
- Nữ: Sinh từ tháng 02/1972 trở đi (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở đi).

2. Đối với đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc:

- Nam: Sinh từ tháng 4/1968 trở đi.
- Nữ: Sinh từ tháng 01/1972 trở đi.

II. ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỒNG CHÍ ĐƯỢC GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải có thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, cụ thể như sau:

1. Đối với Đảng ủy Bộ Tư pháp:

- Nam: Sinh từ tháng 6/1967 trở đi.
- Nữ: Sinh từ tháng 6/1971 trở đi (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1969 trở đi).

2. Đối với đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc:

- Nam: Sinh từ tháng 4/1967 trở đi.
- Nữ: Sinh từ tháng 5/1971 trở đi.

3. Đối với các đối tượng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc cán bộ đang giữ các chức vụ có cơ cấu cứng khác (nếu có): Thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương.

4. Các đồng chí bí thư là thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị thuộc và trực thuộc các đơn vị thuộc Bộ còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

PHỤ LỤC 3**SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN; ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA
CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 20/5/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp)*

Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị, Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ Tư pháp hướng dẫn số lượng, cơ cấu cấp ủy cho phù hợp và tổ chức thực hiện.

I. SỐ LƯỢNG CẤP ỦY**1. Đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp:**

1.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành: Từ 25 đến 33 đồng chí.

1.2. Số lượng Ban Thường vụ: Từ 07 đến 11 đồng chí.

1.3. Định hướng cơ cấu Ban chấp hành:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Bí thư Đảng ủy.
- 01 đồng chí Thứ trưởng là Phó Bí thư thường trực.
- 01 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách.
- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và một số đơn vị thuộc Bộ.

1.4. Định hướng cơ cấu Ban Thường vụ:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Bí thư Đảng ủy.
- Các đồng chí Thứ trưởng, trong đó 01 đồng chí Thứ trưởng là Phó Bí thư thường trực.

- 01 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách.

- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và một số đơn vị thuộc Bộ.

2. Đối với Đảng bộ, chi bộ cơ sở:

2.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành: Không quá 15 đồng chí.

2.2. Số lượng Ban Thường vụ: Không quá 05 đồng chí.

2.3. Định hướng cơ cấu: Tương tự như Đảng ủy Bộ Tư pháp. Số lượng Phó Bí thư: 01 đồng chí thường trực.

3. Đối với chi bộ trực thuộc:

Số lượng Ủy viên: Không quá 05 đồng chí.

4. Đối với Đảng bộ, chi bộ cơ sở thực hiện hợp nhất, sáp nhập:

Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này, nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của Đảng bộ trước khi hợp nhất.

Chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập Đảng bộ mới, số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TRA

Theo hướng dẫn của Trung ương.

Lưu ý:

Các số lượng và cơ cấu nêu trên được căn cứ vào các quy định hiện hành của Đảng, bao gồm Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn có liên quan của Đảng ủy Chính phủ.

Đảng ủy Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát và điều chỉnh số lượng, cơ cấu cấp ủy và các bộ phận liên quan theo tình hình thực tế trong quá trình chuẩn bị Đại hội và chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên và yêu cầu công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ tới.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỘ TƯ PHÁP
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 20/5/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp)

A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ TÁI CỬ CẤP ỦY

1. Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ

Căn cứ Đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự tái cử đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ LẦN ĐẦU THAM GIA CẤP ỦY

1. Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (lần 1)

Căn cứ Đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được Ban Thường vụ thông qua².

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

2. Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ; bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1³.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

3. Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2⁴.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

4. Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ Đảng ủy

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Bộ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3⁵.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% *(nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

5. Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị trước; kết quả xác minh, thẩm tra và kết luận đối với các vấn đề mới phát sinh (nếu có) liên quan đến nhân sự, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4⁶.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%).

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì nhân sự được lựa chọn do Bí thư cấp ủy (người đứng đầu cấp ủy) giới thiệu.

Lưu ý:

Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; riêng kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

Đối với các tổ chức đảng cấp cơ sở gặp khó khăn về nguồn nhân sự, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, hướng dẫn cụ thể về thành phần hội nghị, số lượng ở các bước để bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10% đến 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu theo quy định.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người *(tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người *(tính theo số dư từ 10 đến 15%)*. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

III. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ SAU KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

1. Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy khóa mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Đảng ủy Chính phủ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp ủy⁷ chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành đảng bộ⁸ thảo luận, biểu quyết thông qua theo quy định.

2. Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

(Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp có thẩm quyền thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

3. Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

(Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

*** Lưu ý:** Đối với đảng bộ thành lập mới, thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình theo quy định và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ đề cử thể hoá, thực hiện việc chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo thẩm quyền.

B. VỀ SỐ DƯ

1. Trường hợp cần bầu từ 1 đến 6 người: Danh sách bầu cử có số dư tối đa

⁷ Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy.

⁸ Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ

là 01 người, phù hợp với điểm 6.2, Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 31/12/2024 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

2. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau: Người đứng đầu cấp ủy có trách nhiệm lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

3. Về tỷ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự: Việc xác định tỷ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do Ban Thường vụ cấp ủy (đối với cấp trên trực tiếp cơ sở) và cấp ủy (đối với cấp cơ sở) xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỷ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỷ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người⁹.

4. Trường hợp chưa đạt tỷ lệ số dư theo quy định ở các bước: Hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỷ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỷ lệ số dư theo quy định¹⁰.

C. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Hồ sơ nhân sự cần được thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển;

⁹ Ví dụ: Đảng bộ X có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 35 người, số cấp ủy viên tái cử là 20 người, số cấp ủy viên lần đầu tham gia là 15 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỉ lệ số dư là 30% trên tổng số 35 người), thì sẽ có 25,5 người được lựa chọn theo quy định; ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định lựa chọn phương án 25 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 28,6%) hoặc phương án 26 người (tương ứng với tỉ lệ số dư 31,4%).

¹⁰ Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu 22 người trong danh sách 24 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng tỉ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 18 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 04 người theo quy định); thì hội nghị tiếp tục đưa 06 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 04 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

10. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

PHỤ LỤC 5

**DANH MỤC NỘI DUNG ĐẠI HỘI THEO QUY ĐỊNH CHỈ THỊ 45-CT/TW
ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ, CHI BỘ THUỘC ĐẢNG BỘ BỘ TƯ PHÁP**
(Kèm theo Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 20/5/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp)

STT	Tổ chức Đảng	Đại hội 4 nội dung	Đại hội 02 nội dung
1.	Đảng bộ Tổng cục Thi hành án dân sự	X	
2.	Đảng bộ Học viện Tư pháp	X	
3.	Đảng bộ cơ sở Báo Pháp luật Việt Nam	X	
4.	Đảng bộ cơ sở Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước		X
5.	Đảng bộ cơ sở Văn phòng Bộ	X	
6.	Chi bộ cơ sở Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính		X
7.	Đảng bộ cơ sở Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý		X
8.	Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Trung	X	
9.	Đảng bộ cơ sở Cục Kế hoạch - Tài chính	X	
10.	Chi bộ cơ sở Cục Hành chính tư pháp		X
11.	Chi bộ cơ sở Cục Công nghệ thông tin	X	
12.	Chi bộ cơ sở Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	X	
13.	Chi bộ cơ sở Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	X	
14.	Chi bộ cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Bắc	X	
15.	Chi bộ cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Nam	X	
16.	Chi bộ cơ sở Nhà xuất bản Tư pháp	X	
17.	Chi bộ Vụ Pháp luật quốc tế	X	
18.	Chi bộ Vụ Hợp tác quốc tế	X	
19.	Chi bộ Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	X	
20.	Chi bộ Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	X	
21.	Chi bộ Vụ Tổ chức cán bộ	X	
22.	Chi bộ Cục Bỏ trợ tư pháp	X	
23.	Chi bộ Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật		X
24.	Chi bộ cơ quan chuyên trách đảng, đoàn thể		X
